

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0101216069, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
cấp lần đầu ngày 18/08/2010, thay đổi lần thứ 9 ngày 12/07/2023)



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DALATBECO

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 30 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

Website: www.vinataba.com.vn

Điện thoại: (024)3826 5778 Fax: (024) 3826 5777

TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY CỔ PHẦN DALATBECO

Trụ sở chính: Số 9 Dã Chiến, Phường Xuân Trường - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

Website: www.dalatbeco.vn

Điện thoại: 0263 3580 485 Fax: 0263 3827011

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VIETINBANK SECURITIES)

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02 – T2 Khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Website: www.vbse.vn

Điện thoại: 024 39741771 Fax: 024 39741760

Hà Nội, tháng 10 năm 2025

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	7
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	7
2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng	7
3. Tổ chức tư vấn.....	7
III. CÁC KHÁI NIỆM/TỪ VIẾT TẮT	9
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	11
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (CÔNG TY CỔ PHẦN DALATBECO).....	17
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	17
1.1. Thông tin chung.....	17
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	18
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	19
3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông.	22
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty thời điểm hiện tại.....	22
3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty thời điểm hiện tại.....	23
4. Danh sách công ty mẹ, công ty liên kết, công ty con mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	23
5. Tình hình lao động của Công ty.....	24
6. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh	24
7. Tình hình tài chính của Công ty	25
□ Tình hình công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty	27
□ Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty.....	27
8. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty.....	28
9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	29
10. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	30
11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn	33
12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất.....	33

13. Các thông tin, rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty trong tương lai	33
13.1. Rủi ro thị trường tiêu thụ	33
13.2. Rủi ro về pháp lý	33
13.3. Rủi ro cạnh tranh.....	33
13.4. Rủi ro về nguyên liệu đầu vào	33
13.5. Rủi ro kênh phân phối và công nợ.....	34
13.6. Rủi ro khác	34
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	34
1. Loại cổ phần	34
2. Mệnh giá	34
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng: 502.620 cổ phần (chiếm tỷ lệ 13,96% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).	34
4. Giá khởi điểm đấu giá.....	34
5. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp: 31/12/2024	34
6. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm	34
7. Phương thức chuyển nhượng vốn.....	35
8. Tổ chức đấu giá	35
9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	35
10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	35
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	35
12. Đối tượng tham gia mua cổ phần	37
13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	37
14. Các loại thuế có liên quan	37
15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này)	37
VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	38
VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	40
1. Doanh nghiệp nhà nước sở hữu vốn chuyển nhượng	40
2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng	40
3. Tổ chức tư vấn.....	40
4. Tổ chức thẩm định giá.....	40

5. Tổ chức đấu giá	40
IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	40
X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	42

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông lớn nắm giữ 5% vốn cổ phần tại thời điểm chốt danh sách (30/09/2025).....	22
Bảng 2: Danh sách cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông (30/09/2025).....	23
Bảng 3: Cơ cấu lao động của Công ty tại 30/09/2025	24
Bảng 4: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và giai đoạn từ 01/04/2025 đến 30/06/2025	25
Bảng 5: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 31/03/2024 – 30/06/2025	25
Bảng 6: Công nợ phải thu ngắn hạn giai đoạn 31/03/2024 – 30/06/2025	27
Bảng 7: Tình hình các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 31/03/2024 – 30/06/2025.....	27
Bảng 8: Tình hình sử dụng đất đai thuộc sở hữu của Công ty.....	29
Bảng 9: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2024 và 31/03/2025	29
Bảng 10: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty.....	30

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2025

Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26/08/2025 của Chính phủ về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực

Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020; số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 và số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ);

Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Quyết định số 608/QĐ-UBQLV ngày 25/10/2023 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam;

Quyết định số 756/QĐ-UBQLV ngày 20/12/2023 ngày của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp về Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 -2025;

Báo cáo Thẩm định giá số 040925.005/BCTĐ.KT7 ngày 04/09/2025 kèm theo Chứng thư Thẩm định giá số 014/2025/0409.002.KT7 ngày 04/09/2025 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ban hành;

Báo cáo tư vấn giá khởi điểm số 050925.010/BCTV.KT7 ngày 04/09/2025 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ban hành;

Công văn số 2240/UBQLV-CN ngày 02/10/2024 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp về việc chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty mẹ - Vinataba tại Công ty cổ phần DALATBECO, Công ty cổ phần Bia Nada, Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket.

Nghị quyết số 345/NQ-TLVN ngày 15/10/2025 về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Dalatbeco.

Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

- Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**
- Trụ sở chính: Số 30 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3826 5778 Fax: (024) 3826 5777



- Logo: 
- Ông: **Hồ Lê Nghĩa** Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**
- Ông: **Hà Quang Hòa** Chức vụ: **Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc**
- Ông: **Nguyễn Duy Khánh** Chức vụ: **Thành viên HĐQT**
- Ông: **Nguyễn Chí Nhân** Chức vụ: **Thành viên HĐQT**
- Ông: **Nguyễn Anh Tuấn** Chức vụ: **Thành viên HĐQT**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN DALATBECO**
- Ông: **Bùi Thành Chi** Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng Quản trị**
- Ông: **Bùi Thành Lâm** Chức vụ: **Phó chủ tịch HĐQT**
- Bà: **Lâm Diệu Linh** Chức vụ: **Giám Đốc**
- Ông: **Ngô Thế Hiền** Chức vụ: **Thành viên HĐQT**
- Ông: **Nguyễn Bá Triết** Chức vụ: **Thành viên HĐQT độc lập**

Công ty cổ phần Dalatbeco xác nhận rằng Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông hoặc tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**
- Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02 – T2 Khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân

Đình, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 024 3974 1771

Fax: 024 3974 1760



- Logo:

- Ông **Phạm Ngọc Hiệp**

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc** – Đại diện pháp luật

(Theo Giấy ủy quyền số 32/2025/GUQ-CKCT do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký ngày 17/03/2025)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán cổ phần của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Dalatbeco do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn giữa công ty Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam với Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Dalatbeco và Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM/TỪ VIẾT TẮT

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên
- Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng: Công ty cổ phần Dalatbeco
- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty cổ phần Dalatbeco đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Dalatbeco thông qua
- Vốn điều lệ: Tổng giá trị tài sản do các thành viên công ty, chủ sở hữu công ty đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó
- Cổ đông: Cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần
- Cổ tức: Khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

- Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng/Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam/VINATABA : Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên
- Công ty, Doanh nghiệp, Công ty có cổ phần được chuyển nhượng : Công ty cổ phần Dalatbeco
- VietinBank Securities/Tổ chức tư vấn/Công ty Chứng khoán Công : Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Thương

- HĐQT : Hội đồng quản trị
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- ĐKDN : Đăng ký doanh nghiệp
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- CTCP : Công ty cổ phần

Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản luật khác có liên quan.

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

- Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
- Tên Tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL TOBACCO CORPORATION
- Tên viết tắt: VINATABA
- Trụ sở chính: Số 30 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
- Văn phòng Đại diện phía Nam: Số 126 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (024) 3826 5778
- Fax: (024) 3826 5777
- Website: www.vinataba.com.vn
- Logo



- Giấy chứng nhận ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101216069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 9 ngày 12 tháng 07 năm 2023.
- Vốn điều lệ: 7.163.624.443.631 đồng (*Bảy nghìn một trăm sáu mươi ba tỷ, sáu trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm ba mươi một đồng*)
- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hồ Lê Nghĩa** – Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng thành viên**
Ông **Hà Quang Hòa** – Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Ngành nghề kinh doanh:
 - a) Ngành nghề kinh doanh chính của VINATABA là: (i) sản xuất, kinh doanh thuốc lá, nguyên phụ liệu thuốc lá, đầu tư trồng cây thuốc lá và (ii) đầu tư tài chính vào công ty con có ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, kinh doanh thuốc lá, nguyên phụ liệu thuốc lá, đầu tư trồng cây thuốc lá;
 - b) Các ngành nghề theo đăng ký kinh doanh bao gồm:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
2	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	1200
3	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
4	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
5	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
6	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
7	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ	4781
8	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
9	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
10	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
11	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Chi tiết: - Đầu tư trồng, sơ chế, chế biến nguyên liệu thuốc lá - Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu thuốc lá và thực phẩm	8299
13	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Chi tiết: Kinh doanh, mua bán máy móc, thiết bị thuốc lá	4659
14	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Chi tiết: Dịch vụ phân tích, giám định và thử nghiệm đối với ngành thuốc lá	7120

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
15	Xử lý hạt giống để nhân giống Chi tiết: Lưu giữ, bảo tồn, tuyển chọn, chọn tạo, sản xuất và kinh doanh hạt giống thuốc lá (Nhân chăm sóc giống cây thuốc lá; Xử lý hạt giống để nhân giống)	0164
16	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh hạt giống thuốc lá	4620
17	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
18	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
19	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
20	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
21	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
22	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
23	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
24	Sản xuất đường	1072
25	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
26	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
27	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
28	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
29	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
30	Sản xuất rượu vang	1102
31	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
32	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
33	Bán buôn thực phẩm	4632

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
34	Bán buôn đồ uống	4633
35	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
36	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
37	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
38	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Dạy nghề ngắn hạn các ngành nghề thuộc lĩnh vực trồng, chế biến nguyên liệu thuốc lá và sản xuất thuốc lá điếu, công nghiệp thực phẩm; - Đào tạo bổ sung, tu nghiệp định kỳ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng về: chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, kinh doanh, kỹ thuật, công nghệ, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tin học, ngoại ngữ; - Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động; - Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tay nghề công nhân	8559
39	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
40	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
41	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
42	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
43	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp Chi tiết: Trồng trọt, chăn nuôi	0150
44	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
45	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
46	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
	<i>Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu</i> (đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	
47	Cung ứng lao động tạm thời	7820
48	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
49	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

(Nguồn: VINATABA)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 05 tháng 4 năm 1985, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 108-HĐBT về việc thành lập Liên hiệp các Xí nghiệp Thuốc lá Việt Nam (Liên hiệp Thuốc lá Việt Nam) trên cơ sở hợp nhất các xí nghiệp thuốc lá của Bộ Công nghiệp thực phẩm và các địa phương nhằm tổ chức quản lý ngành thuốc lá theo đầu mối, thực hiện chương trình mục tiêu sản xuất thuốc lá của nhà nước. Sự ra đời của Liên hiệp Thuốc lá Việt Nam đánh dấu một bước chuyển biến mới về phương thức quản lý và trở thành một mô hình đầu tiên về quản lý ngành đối với toàn ngành thuốc lá Việt Nam.

Ngày 31 tháng 10 năm 1992, Bộ Công nghiệp nhẹ đã ra Quyết định số 1007/CNn-TCLĐ về việc chuyển đổi tổ chức và hoạt động của Liên hiệp Thuốc lá Việt Nam thành Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, trực thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ.

Ngày 29 tháng 4 năm 1995, Chính phủ ra Quyết định số 254/TTg về việc thành lập Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, một trong 17 Tổng công ty 91 của Nhà nước, trực thuộc Chính phủ. Đây là mô hình tập đoàn kinh tế lớn, đa ngành, trong kinh tế quốc doanh. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam theo mô hình Tổng công ty Nhà nước ra đời là một bước tiến mới trong lịch sử phát triển của ngành thuốc lá Việt Nam.

Đối với ngành thuốc lá, Chính phủ ban hành Chỉ thị số 13/1999/CT-TTg ngày 12 tháng 5 năm 1999 về việc chấn chỉnh sắp xếp sản xuất kinh doanh ngành thuốc lá và Quyết định số 175/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 1999 về việc dán tem thuốc lá sản xuất trong nước có tác dụng hạn chế việc sản xuất thuốc lá lậu, thuốc lá giả, tăng thu ngân sách Nhà nước. Ngày 22 tháng 10 năm 2001, Chính phủ ra Nghị định số 76/2001/NĐ-CP về hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá khẳng định Nhà nước độc quyền sản xuất thuốc lá, chấm dứt tình trạng sản xuất thuốc lá tràn lan. Một số doanh nghiệp không đủ tiêu chí hoạt động trong ngành thuốc lá cần giải thể và sáp nhập. Tất cả quyết định trên của Chính phủ đã chấn chỉnh lại toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực thuốc lá, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, thuận lợi cho hoạt động của các xí nghiệp thuốc lá.

Ngày 01 tháng 01 năm 2006, theo Quyết định số 327/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đã được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 932/QĐ-TTg ngày 23 tháng 06 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Ngày 10 tháng 11 năm 2018, Bộ Công Thương và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thống nhất ký Biên bản chuyển giao quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam từ Bộ Công Thương về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Ngày 28 tháng 02 năm 2025, Bộ Tài chính và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thống nhất ký Biên bản chuyển giao quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại 18 tập đoàn, tổng công ty (trong đó có Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam) từ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về Bộ Tài chính. Vốn điều lệ hiện nay của Tổng công ty là 7.163.624.443.631 đồng, đây là mức vốn điều lệ được phê duyệt theo Quyết định số 12518/QĐ - BCT ngày 16 tháng 11 năm 2015.

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn) là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Dalatbeco.

3. Số cổ phần sở hữu

Số cổ phần thuộc sở hữu của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Dalatbeco là **502.620 cổ phần** (chiếm tỷ lệ **13,96%** tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của Công ty cổ phần Dalatbeco).

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Tên doanh nghiệp	CÔNG TY CỔ PHẦN DALATBECO	
- Tên tiếng Anh	DALAT BEVERAGE JOINT-STOCK COMPANY	
- Tên viết tắt	DALATBECO	
- Trụ sở chính	Số 9 Dã Chiến, Phường Xuân Trường - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.	
- Điện thoại	0263 3580 485	Fax: 0263 3827011
- Website	www.dalatbeco.vn	
- Vốn điều lệ thực góp	36.000.000.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ đồng)	
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Số 5800288971 do Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký lần đầu ngày 28/12/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 11/08/2025	
- Mệnh giá	10.000 đồng	
- Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông	
- Người đại diện theo pháp luật	Ông Bùi Thành Chi – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT	
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh:		

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
2	Sản xuất chè	1076
3	Sản xuất cà phê	1077
4	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
5	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
6	Sản xuất rượu vang (Chính)	1102
7	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
8	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

STT	Tên ngành	Mã ngành
9	Bán buôn đồ uống	4633
10	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
12	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
13	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
14	Đại lý du lịch	7911
15	Điều hành tua du lịch	7912
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh khu du lịch tham quan nhà máy rượu, dã ngoại	8299

(Nguồn: Công ty cổ phần Dalatbeco)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

CTCP Dalatbeco (trước đây là CTCP Rượu bia Đà Lạt) được thành lập từ tháng 12 năm 2000 với vốn điều lệ ban đầu là 2.000.000.000 đồng.

Mục tiêu phát triển: Chiến lược phát triển Công ty “HIỆU QUẢ - AN TOÀN - BỀN VỮNG”.

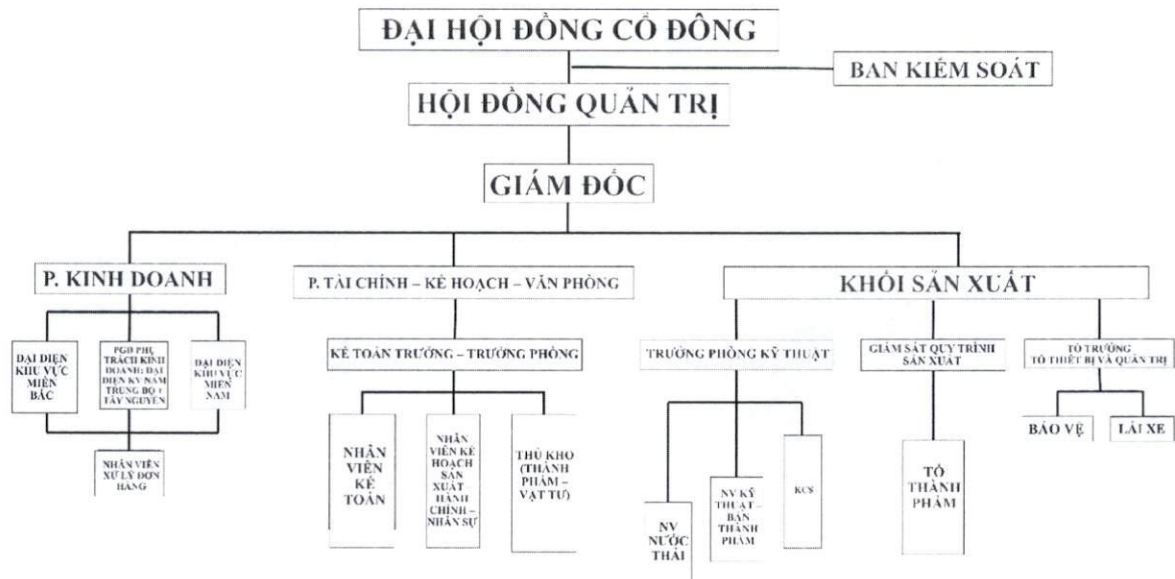
Địa bàn hoạt động: Công ty phân phối rượu trên 3 tỉnh thành là Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Hồ Chí Minh. Kể từ khi thành lập, Công ty đã thường xuyên cải tạo, nâng cấp toàn bộ Nhà máy, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, xây dựng hệ thống bán hàng, chăm sóc khách hàng trong và ngoài nước đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn phát triển.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã nhiều lần tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

- Năm 2000: vốn điều lệ 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng)
- Năm 2006: tăng vốn điều lên 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
- Năm 2007: tăng vốn điều lên 8.500.000.000 đồng (Tám tỷ năm trăm triệu đồng)
- Năm 2008: tăng vốn điều lên 10.300.000.000 đồng (Mười tỷ ba trăm triệu đồng)
- Năm 2010: tăng vốn điều lên 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)
- Năm 2015: tăng vốn điều lên 18.000.000.000 đồng (Mười tám tỷ đồng)
- Năm 2023: tăng vốn điều lên 36.000.000.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ đồng)

(Nguồn: Công ty cổ phần Dalatbeco)

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Dalatbeco)

- Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.
 - Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - + Thông qua định hướng phát triển của công ty;
 - + Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - + Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - + Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - + Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - + Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - + Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
 - + Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
 - + Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - + Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - + Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

- + Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
 - Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - + Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - + Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - + Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - + Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
 - + Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 22 của Điều lệ CTCP Dalatbeco;
 - + Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - + Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - + Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27, khoản 1 và khoản 3 Điều 47 của Điều lệ CTCP Dalatbeco;
 - + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - + Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
 - + Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - + Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - + Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
 - + Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗi phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - + Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;

- + Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp
 - Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
 - Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị là người thực hiện lập chương trình, kế hoạch hoạt động của hội đồng quản trị, trực tiếp tiến hành và chuẩn bị chương trình, các tài liệu, nội dung để phục vụ cho cuộc họp của công ty. Bên cạnh đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị là người thực hiện triệu tập và chủ trì, điều hành các cuộc họp Hội đồng quản trị, tổ chức việc thông qua Nghị quyết chung của Hội đồng quản trị; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị; trực tiếp ký quyền bằng văn bản cho một thành viên khác trong Hội đồng quản trị để thực hiện các quyền và nghĩa vụ thay Chủ tịch theo nguyên tắc được quy định ở Điều lệ công ty khi vắng mặt.
- Giám đốc thực hiện chức năng quản lý và điều hành công ty, đảm bảo rằng các hoạt động của doanh nghiệp được thực hiện một cách hiệu quả và đúng kế hoạch; đưa ra quyết định cuối cùng về các vấn đề quan trọng của tổ chức, từ chiến lược đến các kế hoạch hành động; lãnh đạo và định hướng cho nhân viên, tạo động lực và duy trì tinh thần làm việc tích cực trong tổ chức và là đại diện trong các mối quan hệ với bên ngoài, bao gồm đối tác, khách hàng và các cơ quan Chính phủ.
- Phòng Kinh doanh là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về công tác bán các sản phẩm & dịch vụ của Công ty. Phòng kinh doanh cũng đảm bảo công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, phát triển thị trường; công tác xây dựng và phát triển mối quan hệ khách hàng.
- Phòng Tài chính - kế hoạch - văn phòng là bộ phận quản lý và tổ chức thực hiện công tác kế hoạch, tài chính và lưu trữ hồ sơ; công tác kế toán, quản lý về giá trị tài sản của công ty; quản lý các nguồn thu, chi của Công ty.
- Khối Sản xuất thực hiện quá trình sản xuất, bảo quản, vận chuyển, giao nhận hàng hóa phục vụ cho nhu cầu kinh doanh; kiểm soát mọi khía cạnh của hoạt động sản xuất; thực hiện hoạt động nghiên cứu nhằm cải thiện các sản phẩm của doanh nghiệp; đảm bảo công ty luôn có sẵn nguyên liệu cần thiết cho sản xuất; đảm bảo máy móc, thiết bị dùng trong sản xuất luôn được bảo trì, bảo dưỡng đúng cách; quản lý và đánh giá chất lượng sản phẩm.

(Nguồn: Công ty cổ phần Dalatbeco)

❖ **Hội đồng quản trị**

Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Bùi Thành Chi	Chủ tịch HĐQT
2	Bùi Thành Lâm	Phó chủ tịch HĐQT
3	Lâm Diệu Linh	Giám Đốc
4	Ngô Thế Hiền	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Bá Triết	Thành viên HĐQT độc lập

❖ **Ban Kiểm soát**

Danh sách Ban Kiểm soát của Công ty:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Trần Minh Tuấn	Trưởng ban kiểm soát
2	Lê Ngọc Sơn	Thành viên
3	Huỳnh Thị Kim Phụng	Thành viên

(Nguồn: Công ty cổ phần Dalatbeco)

3. **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông.**

3.1. **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty thời điểm hiện tại**

Bảng 1: Danh sách cổ đông lớn nắm giữ 5% vốn cổ phần tại thời điểm chốt danh sách (30/09/2025)

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bùi Thành Chi – Chủ tịch HĐQT	540.000	5.400.000.000	15
2	Bùi Thành Lâm – Phó Chủ tịch HĐQT	1.836.334	18.363.340.000	51,01

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu (%)
3	Lâm Diệu Linh – Thành viên HĐQT, Giám đốc	540.000	5.400.000.000	15
4	Tổng công ty Thuốc Lá Việt Nam - đại diện Ông Ngô Thế Hiền	502.620	5.026.200.000	13,96
	Tổng	3.418.954	34.189.540.000	94,97

(Nguồn: Công ty cổ phần Dalatbeco)

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty thời điểm hiện tại

Bảng 2: Danh sách cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông (30/09/2025)

STT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	15	3.600.000	36.000.000.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	1	502.620	5.026.200.000	13,96%
-	<i>Trong đó: Nhà nước</i>	<i>1</i>	<i>502.620</i>	<i>5.026.200.000</i>	<i>13,96%</i>
2	Cổ đông cá nhân	14	3.097.380	30.973.800.000	86,04%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0,00
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0,00
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0,00
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0,00
	Tổng cộng	15	3.600.000	36.000.000.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Dalatbeco)

4. Danh sách công ty mẹ, công ty liên kết, công ty con mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5. Tình hình lao động của Công ty

Bảng 3: Cơ cấu lao động của Công ty tại 30/09/2025

STT	Diễn giải	Số người
1	Phân loại theo trình độ chuyên môn	54
	+ Có trình độ đại học và trên đại học	22
	+ Có trình độ cao đẳng, trung cấp	11
	+ Lao động nghề, chưa qua đào tạo	21
2	Phân loại theo giới tính	54
	+ Nam	34
	+ Nữ	20
Tổng cộng		54

(Nguồn: Công ty cổ phần Dalatbeco)

❖ **Chính sách lao động của Công ty đối với người lao động:**

- Chính sách lương thưởng: Công ty trả lương cho người lao động theo lương thời gian, thưởng Tháng 13, cuối năm, thưởng Lễ - Tết cho CBCVN.
- Chính sách đào tạo: đào tạo chuyên môn kỹ thuật hàng năm, phù hợp với vị trí việc làm của người lao động.

6. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh

- Thực hiện thành công việc tăng vốn điều lệ trong năm 2023 đã tạo kiện thuận lợi cho Công ty giảm áp lực nguồn vốn vay.

- Tại thời điểm 30/06/2025, dư nợ của Công ty đối với khoản vay của bà Lâm Diệu Linh - Thành viên HĐQT, Giám đốc là 23.600.000.000 đồng với lãi suất 0%. Công ty đã vay tiền bà Lâm Diệu Linh với mục đích để bổ sung nguồn vốn lưu động và thanh toán xây dựng cơ bản của Công ty.

- Hoàn thiện việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, kho tàng, máy móc thiết bị đã xuống cấp phục vụ cho việc kinh doanh lâu dài.

- Các quy chế quản lý, quản trị nội bộ được ban hành sửa đổi để mọi hoạt động của Công ty được minh bạch, chống thất thoát, lãng phí.

- Xây dựng thành công hệ thống phân phối C1 tại khu vực (Bắc + Trung + Nam).

- Hệ thống bán hàng, chính sách bán hàng được tổ chức lại giúp tối ưu hóa lợi nhuận của Công ty. Sau nhiều năm kinh doanh thua lỗ thì đến năm 2023-2024 đã có lãi trở lại.

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/04 đến ngày 31/03 của năm kế tiếp. Do Công ty không lập BCTC cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/03/2025 nên số liệu của năm tài chính này được lấy từ BCTC tự lập giai đoạn từ ngày 01/04/2025 đến ngày 30/06/2025.

Bảng 4: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và giai đoạn từ 01/04/2025 đến 30/06/2025

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm tài chính kết thúc tại 31/03/2024	Năm tài chính kết thúc tại 31/03/2025	Tăng/giảm (%)	Giai đoạn từ 01/04/2025 đến 30/06/2025
	(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} \times 100\%$	(4)
Tổng tài sản	62.728	70.781	12,84%	75.168
Doanh thu thuần	12.296	20.651	67,95%	2.869
Giá vốn hàng bán	9.339	17.384	86,14%	2.179
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	286	460	60,75%	66
Lợi nhuận khác	(211)	(99)	-	(49)
Lợi nhuận trước thuế	75	361	379,12%	16
Lợi nhuận sau thuế	18	269	1.399,57%	3
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	0%	0%	-	0%

(Nguồn: BCTC năm tài chính kết thúc vào ngày 31/03/2024 đã được kiểm toán, BCTC giai đoạn 01/04/2025 đến 30/06/2025 tự lập của Công ty)

7. Tình hình tài chính của Công ty

Bảng 5: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 31/03/2024 – 30/06/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2024	31/03/2025	Tăng/giảm (%)	30/06/2025
		(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100$	(4)
I	Tổng giá trị tài sản	62.728	70.781	12,84%	75.168
1	Tài sản ngắn hạn	30.944	39.486	27,60%	39.085
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	546	156	(71,36%)	127
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	8.697	9.070	4,28%	4.236
-	Hàng tồn kho	18.289	26.691	45,94%	30.609
-	Tài sản ngắn hạn khác	3.412	3.569	4,59%	4.114
2	Tài sản dài hạn	31.784	31.295	(1,54%)	36.083
-	Tài sản cố định	5.744	29.311	410%	29.357
-	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	25.774	1.984	92,30%	6.725
-	Tài sản dài hạn khác	267	0	(100%)	0
II	Tổng cộng nguồn vốn	62.728	70.781	12,84%	75.168
1	Nợ phải trả	21.373	29.135	36,31%	33.519
-	Nợ ngắn hạn	21.373	29.135	36,31%	33.519
2	Vốn chủ sở hữu	41.355	41.646	0,70%	41.650

STT	Chỉ tiêu	31/03/2024	31/03/2025	Tăng/giảm (%)	30/06/2025
		(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100$	(4)
-	Vốn góp của chủ sở hữu	36.000	36.000	0%	36.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	4.251	4.251	0%	4.251
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.105	1.396	26,34%	1.399

* Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số thành phần do nguyên tắc làm tròn

(Nguồn: BCTC năm tài chính kết thúc vào ngày 31/03/2024 đã được kiểm toán, BCTC giai đoạn 01/04/2025 đến 30/06/2025 tự lập của Công ty)

❖ **Tình hình công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty**

Bảng 6: Công nợ phải thu ngắn hạn giai đoạn 31/03/2024 – 30/06/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2024	31/03/2025	30/06/2025
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.540	6.260	3.526
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.157	2.793	709
3	Phải thu ngắn hạn khác	0	16	0
Tổng cộng		8.697	9.070	4.236

(Nguồn: BCTC năm tài chính kết thúc vào ngày 31/03/2024 đã được kiểm toán, BCTC giai đoạn 01/04/2025 đến 30/06/2025 tự lập của Công ty)

❖ **Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty**

Bảng 7: Tình hình các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 31/03/2024 – 30/06/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2024	31/03/2025	Tăng/giảm (%)	30/06/2025
		(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100$	(4)
I	Nợ phải trả	21.373	29.135	36,31%	33.519
1	Nợ ngắn hạn	21.373	29.135	36,31%	33.519
-	Phải trả người bán ngắn hạn	8.298	4.659	(43,85%)	6.743
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.398	0	(100,00%)	0
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	66	166	150,89%	384
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	40	40	0,00%	9
	Phải trả ngắn hạn khác	9.242	339	(96,33%)	2.452
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	23.600	-	23.600
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	329	329	0,00%	329
2	Nợ dài hạn	0	0	-	0

(* Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số liệu thành phần do nguyên tắc làm tròn

(Nguồn: BCTC năm tài chính kết thúc vào ngày 31/03/2024 đã được kiểm toán, BCTC giai đoạn 01/04/2025 đến 30/06/2025 tự lập của Công ty)

8. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Hiện tại, Công ty đang sử dụng Khu đất phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty, cụ thể như sau:

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Bảng 8: Tình hình sử dụng đất đai thuộc sở hữu của Công ty

STT	Địa chỉ	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất	Diện tích (m2)	Thời gian sử dụng	Mục đích sử dụng
1	Số 9 Dã Chiến, Phường Xuân Trường - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA010712 ngày 05/08/2010 - Hợp đồng thuê đất số 17/HĐ-TĐ ngày 28/03/2005 giữa bên cho thuê là UBND Tỉnh Lâm Đồng và bên thuê là Công ty cổ phần Rượu Bia Đà Lạt (tên cũ của CTCP Dalatbeco).	8.271 m2	50 năm (đến ngày 25/01/2055)	Đại lý kinh doanh/bán hàng

9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 9: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2024 và 31/03/2025

Chỉ tiêu	Năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2024	Năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,45	1,36
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần) (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,59	0,44
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/ Tổng tài sản (lần)	0,34	0,41
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/ Vốn chủ sở hữu (lần)	0,52	0,70
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		

Chỉ tiêu	Năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2024	Năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2025
+ Vòng quay hàng tồn kho (vòng) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	0,66	0,77
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	0,22	0,31
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,15%	1,30%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	0,04%	0,65%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	0,03%	0,40%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	2,33%	2,23%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần (%)	0,05%	0,75%
+ Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	0%	0%

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC năm tài chính kết thúc vào ngày 31/03/2024 đã được kiểm toán, BCTC giai đoạn 01/04/2025 đến 30/06/2025 tự lập của Công ty)

10. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 10: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2025	Kế hoạch giai đoạn từ 01/04/2025 đến 31/03/2026	
	Giá trị	Giá trị	Tăng/giảm (%)
	(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$
Doanh thu thuần	20.651	24.160	16,99%

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2025	Kế hoạch giai đoạn từ 01/04/2025 đến 31/03/2026	
	Giá trị	Giá trị	Tăng/giảm (%)
	(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$
Lợi nhuận sau thuế	269	288	7,06%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,30%	1,19%	(8,46%)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ (*)	0,75%	0,80%	6,66%
Tỷ lệ chia cổ tức	0%	0%	-

(*) Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 số 34/HĐQT/DALATBECO ngày 23/05/2025, ĐHĐCĐ không có nội dung về kế hoạch năm 2025 đối với chỉ tiêu vốn chủ sở hữu.

Công ty hiện tại chưa có kế hoạch cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2027.

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 số 34/HĐQT/DALATBECO ngày 23/05/2025)

❖ **Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận nêu trên**

Trong năm qua, Công ty đã nỗ lực củng cố hoạt động kinh doanh phân phối rượu và đạt được những kết quả bước đầu khả quan. Bước sang năm tài chính tiếp theo, Công ty đặt mục tiêu tiếp tục tăng tốc, mở rộng quy mô thị trường và đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh. Ngoài ra, Công ty vẫn luôn nhận được sự ủng hộ của các cổ đông, cùng với Công ty có mô hình gọn nhẹ; cán bộ công nhân viên có nhiều kinh nghiệm trong công tác và đồng sức, đồng lòng trong công việc.

Mặc dù Công ty đang đối mặt với hạn chế về nguồn lực tài chính, cùng với áp lực cạnh tranh ngày càng lớn và yêu cầu khắt khe hơn về chất lượng sản phẩm, thị trường rượu vang và đồ uống lên men tại Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực trong năm qua và được dự báo tiếp tục ổn định trong thời gian tới. Trên cơ sở kết quả hoạt động hiện tại, năng lực vận hành và vị thế thương hiệu nhiều năm trên thị trường, Công ty có cơ sở để tin tưởng vào khả năng hoàn thành Kế hoạch kinh doanh năm 2025.

❖ **Định hướng kế hoạch**

- **Kiến toàn lại bộ máy của Công ty**

- + Rà soát lại toàn bộ sơ đồ tổ chức, đánh giá năng lực từng nhân sự hiện có. Xây dựng lại sơ đồ tổ chức, bố trí nhân sự cho phù hợp với năng lực và yêu cầu của công việc.
- + Rà soát, chỉnh sửa những tài liệu, hồ sơ theo quy định của pháp luật: Thỏa ước lao động

tập thể, nội quy lao động, Quy chế tiền lương

- + Ban hành mới quy định trách nhiệm, quyền hạn từng vị trí công việc; ký lại toàn bộ hợp đồng lao động phù hợp với quy định của pháp luật.

- **Tập trung phát triển khối kinh doanh**

- + Tổ chức khối kinh doanh nội địa theo hệ thống: bán hàng tự doanh tạo sự bền vững, lan toả và dần nâng cao thương hiệu Dalatbeco trên thị trường đồ uống.
- + Thống nhất giá bán sản phẩm trên toàn quốc, quản lý từ khâu nhà phân phối đại lý cấp 1;
- + Tăng độ phủ sản phẩm: phấn đấu các tỉnh thành đều có nhà phân phối, hàng Dalatbeco được bày bán quanh năm.
- + Gia công nhãn hàng riêng, gia công cho các thương hiệu rượu nước ngoài: Gia tăng doanh số, nâng cao công suất hoạt động của Nhà máy để sớm đầu tư thêm dây chuyền sản xuất mới, tạo nhiều việc làm, nâng cao đời sống cho người lao động.
- + Khai thác mảng doanh nghiệp lớn, tập đoàn, khu công nghiệp (nhất là cao điểm lễ, tết); Có chiến lược marketing riêng cho khu vực này, vừa đem lại doanh số vừa quảng bá thương hiệu Dalatbeco.
- + Chính sách xuất khẩu: Đây là mảng kinh doanh chiến lược Công ty cần hướng tới, kỳ vọng đem lại doanh thu lớn, tạo giá trị khác biệt của Nhà máy Dalatbeco so với các đối thủ cạnh tranh phần lớn đang đi theo hướng tăng trưởng mảng gia công.
- + Định hình thị trường tiềm năng có thể khai thác là Thái Lan, Hàn Quốc, Trung Quốc...

Ngoài ra có thể triển khai thêm kênh siêu thị, cũng là cách tăng độ phủ sản phẩm tuy nhiên theo tính toán thì lợi nhuận từ kênh này thấp, nếu triển khai sẽ nghiên cứu lựa chọn mã sản phẩm phù hợp.

- **Chiến lược sản phẩm**

- + Phân khúc định hình lại sản phẩm, lựa chọn giữ lại các nhãn sản phẩm còn đang bán với số lượng lớn.
- + Thiết kế lại toàn bộ nhãn sản phẩm cũ còn duy trì sản xuất. Chú trọng hình thức sản phẩm: chai, nút, màng co...
- + Cho ra mắt các bộ nhãn mới, tăng tính tập trung, tăng độ nhận diện. Sản phẩm nội thì có nét đặc trưng Đà Lạt, có thể gắn với câu chuyện tạo sự thi vị cho nội dung nhãn hàng.
- + Đa dạng sản phẩm rượu ngoại, khắc phục điểm khó khăn nhất trước đến nay của Nhà máy làm sản phẩm không thể cạnh tranh về giá trị và giá bán trên thị trường, đó là mã vạch sản phẩm phải có xuất xứ nước ngoài (thay vì đóng chai và mã vạch dầu Việt Nam 893).

- + Sản xuất phải đi theo nhu cầu của khối Kinh doanh khi đã có nghiên cứu về thị trường.
- + Trước đây Công ty cứ sản xuất theo nghiên cứu chủ quan của khối Kỹ thuật, từ loại nguyên liệu đến vật tư sử dụng (chai, nhãn...) cũng không theo nhu cầu thị trường. Do đó, các dòng sản phẩm mới tung ra thị trường đều thất bại, bao năm nay chỉ tồn tại một số loại sản phẩm dựa theo đúng dòng sản phẩm của Vang Đà Lạt, tồn kho vật tư không sử dụng được vào việc khác, uy tín Nhà máy càng đi xuống (rượu gạo sữa, vang mật ong, chio có cồn nhẹ...)
- + Tập trung nghiên cứu sản phẩm mới (cả rượu, nước uống có cồn) dựa trên yêu cầu từ khối Kinh doanh về xu hướng thị trường đang ưa chuộng, nhất là giới trẻ. Quá trình cho ra đời sản phẩm mới không nên nóng vội, mà thử nghiệm kỹ thuật thật chắc chắn, đảm bảo chất lượng, tính toán tài chính hợp lý, khối kinh doanh đã xong công đoạn marketing đầu ra cho sản phẩm thì mới đưa ra thị trường.

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Đến thời điểm Công bố thông tin: không có

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...

Đến thời điểm Công bố thông tin: không có

13. Các thông tin, rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty trong tương lai

13.1. Rủi ro thị trường tiêu thụ

Sức mua của người tiêu dùng trong nước có xu hướng suy giảm do ảnh hưởng chung của suy thoái kinh tế, khiến nhu cầu đối với sản phẩm rượu vang – đặc biệt ở phân khúc trung và cao cấp – chậm phục hồi. Điều này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và khả năng duy trì tăng trưởng sản lượng của Dalatbeco trong ngắn hạn.

13.2. Rủi ro về pháp lý

Ngành sản xuất và kinh doanh rượu vang thuộc nhóm ngành đặc biệt có điều kiện, chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước về cấp phép, ghi nhãn, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm và quảng cáo. Bất kỳ thay đổi nào về chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc quy định quản lý rượu bia đều có thể tác động tiêu cực đến chi phí hoạt động và giá bán sản phẩm.

13.3. Rủi ro cạnh tranh

Thị trường rượu vang trong nước có sự tham gia ngày càng mạnh của các thương hiệu ngoại nhập đến từ Pháp, Chile, Úc và Ý. Trong khi đó, năng lực cạnh tranh của Dalatbeco vẫn còn hạn chế về công nghệ, chất lượng sản phẩm và hoạt động marketing. Nếu không được đầu tư nâng cấp kịp thời, doanh nghiệp có nguy cơ mất dần thị phần và biên lợi nhuận trong thời gian tới.

13.4. Rủi ro về nguyên liệu đầu vào

Hoạt động sản xuất của Dalatbeco phụ thuộc lớn vào nguồn cung nguyên liệu nông sản như malt, hoa bia và một số phụ gia khác. Biến động giá cả do yếu tố mùa vụ, khí hậu hoặc chi phí logistics tăng có thể làm gia tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận. Bên cạnh đó, việc phụ thuộc vào một số nhà cung cấp cố định cũng khiến doanh nghiệp dễ chịu tác động khi nguồn cung bị gián đoạn hoặc giá nhập khẩu tăng mạnh.

13.5. Rủi ro kênh phân phối và công nợ

Doanh nghiệp phụ thuộc vào hệ thống đại lý/nhà phân phối. Sự suy yếu tài chính của đối tác, tranh chấp chiết khấu, hoặc thay đổi chính sách phân phối có thể ảnh hưởng lưu thông hàng hóa, phát sinh công nợ quá hạn và chi phí thu hồi.

13.6. Rủi ro khác

Việc thực thi Nghị định 100/2019/NĐ-CP về xử phạt hành vi điều khiển phương tiện có nồng độ cồn đã làm thay đổi đáng kể thói quen tiêu dùng rượu bia của người dân. Sản lượng tiêu thụ tại các kênh nhà hàng, quán ăn – vốn là kênh phân phối chính của Dalatbeco – bị sụt giảm rõ rệt, tạo áp lực lớn lên doanh số toàn ngành.

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng: 502.620 cổ phần (chiếm tỷ lệ 13,96% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

502.620 cổ phiếu tương đương 5.026.200.000 đồng (theo mệnh giá) chiếm 13,96% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của Công ty cổ phần Dalatbeco.

4. Giá khởi điểm đấu giá

9.901.614.000 đồng/ toàn bộ lô cổ phần (Bằng chữ: Chín tỷ chín trăm lẻ một triệu sáu trăm mười bốn ngàn đồng/ toàn bộ lô cổ phần)

5. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp: 31/12/2024

6. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm

Giá khởi điểm cổ phần bán đấu giá được xác định trên cơ sở:

- Chứng thư thẩm định giá số 014/2025/0409.002.KT7 ngày 04 tháng 09 năm 2025; Báo cáo thẩm định giá số 040925.005/BCTĐ.KT7 ngày 04 tháng 09 năm 2025 và các Phụ lục; Báo cáo tư vấn giá khởi điểm số 050925.010/BCTV.KT7 ngày 05 tháng 09 năm 2025 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC lập. Theo đó, giá trị cổ phần của Công ty cổ phần Dalatbeco tại thời điểm **31 tháng 12 năm 2024** được xác định theo phương pháp tài sản là 19.700 đồng/cổ phần.

- Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp

nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

Ngày 15 tháng 10 năm 2025, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 345/NQ-TLVN về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng phần vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Dalatbeco. Theo đó, giá khởi điểm được phê duyệt là **19.700 đồng/cổ phần**, tương ứng giá khởi điểm cả lô cổ phần là **9.901.614.000 đồng/lô cổ phần**.

7. Phương thức chuyển nhượng vốn

Phương thức chuyển nhượng vốn được Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam xác định trên cơ sở xem xét tình hình hoạt động doanh nghiệp và đánh giá ưu, nhược điểm của các phương thức chuyển nhượng vốn cổ phần; để phù hợp với các quy định hiện hành, phù hợp với mục đích và nhu cầu thoái toàn bộ phần vốn của Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt; thu hút các nhà đầu tư có năng lực tài chính mạnh, mong muốn kiểm soát và đồng hành lâu dài cùng doanh nghiệp; đồng thời, nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của VINATABA, Công ty cổ phần Dalatbeco và các nhà đầu tư, nâng cao hiệu quả chuyển nhượng vốn.

Theo đó, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đã lựa chọn phương thức chuyển nhượng vốn: **Đấu giá công khai theo lô (01 lô).**

8. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Website: www.hnx.vn

Điện thoại: (84-24) 39360750

Fax: (84.24) 39347818

9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Dự kiến trong Quý IV/2025, đồng thời đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn.

10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Dalatbeco do Tổ chức đấu giá ban hành.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP:

“Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu vốn thực góp trong vốn điều lệ của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu

hạn hai thành viên trở lên phù hợp với từng lĩnh vực pháp luật chuyên ngành quy định hoặc các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc mở, sử dụng tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp Việt Nam khi doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chuyển nhượng vốn góp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan”.

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty sẽ được tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài tại Công ty cổ phần Dalatbeco được xác định như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài
1	Chế biến và bảo quản rau quả	1030	Không quy định
2	Sản xuất chè	1076	Không quy định
3	Sản xuất cà phê	1077	Không quy định
4	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079	Không quy định
5	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101	Không quy định
6	Sản xuất rượu vang	1102	Không quy định
7	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103	Không quy định
8	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104	Không quy định
9	Bán buôn đồ uống	4633	Không quy định
10	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	51%
11	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	Không quy định
12	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	Không quy định
13	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	Không quy định
14	Đại lý du lịch	7911	Không quy định

STT	Tên ngành	Mã ngành	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài
15	Điều hành tua du lịch	7912	Không quy định
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh khu du lịch tham quan nhà máy rượu, dã ngoại	8299	Không quy định

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dalatbeco hiện không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Tính đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Dalatbeco là 0%. Do đó, nhà đầu tư nước ngoài được tham gia đợt chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Dalatbeco và được phép mua toàn bộ 13,96% vốn điều lệ hiện nay của Công ty cổ phần Dalatbeco (tương ứng 502.620 cổ phiếu).

12. Đối tượng tham gia mua cổ phần

Nhà đầu tư trong nước, nước ngoài được quy định tại Quy chế đấu giá do Tổ chức bán đấu giá ban hành, trên cơ sở phù hợp theo quy định tại Quy chế mẫu về bán đấu giá được ban hành kèm theo Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có

14. Các loại thuế có liên quan

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Nghĩa vụ thuế của Công ty:

Công ty cổ phần Dalatbeco có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Các loại thuế khác được Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.

Công ty cổ phần Dalatbeco tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...)

15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển

nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này)

*** Hồ sơ đấu giá:**

Bộ hồ sơ đấu giá được công bố bao gồm:

- Quyết định số 756/QĐ –UBQLV ngày 18 tháng 8 năm 2023 ngày 20/12/2023 ngày của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp về Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 -2025;
- Công văn số 2240/UBQLV-CN ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp về việc chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty mẹ - Vinataba tại Công ty cổ phần DALATBECO, Công ty cổ phần Bia Nada, Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket.
- Nghị quyết số 345/NQ-TLVN ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng phần vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Dalatbeco.
- Bản Công bố thông tin theo mẫu quy định tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020;
- Tài liệu chứng minh Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam có số cổ phần bán đấu giá để chuyển nhượng vốn là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;
- Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành;
- Các tài liệu khác có liên quan.

*** Phương tiện, địa điểm công bố thông tin**

Bộ hồ sơ đấu giá được công khai cho nhà đầu tư trước ngày đấu giá tối thiểu hai mươi (20) ngày tại:

- Trụ sở chính của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, Công ty cổ phần Dalatbeco, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Ba (03) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc, một tờ báo địa phương nơi Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, Công ty cổ phần Dalatbeco có trụ sở chính (Hà Nội, Lâm Đồng);
- Website của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, (<https://www.vinataba.com.vn/>), Công ty cổ phần Dalatbeco (<https://dalatbeco.vn/>), Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (<https://www.vbse.vn>) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (www.hnx.vn).

VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- Thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025 tại Quyết định 756/QĐ-UBQLV ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban quản lý vốn nhà nước. Theo Đề án tái cơ cấu, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam sẽ thực hiện chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty cổ phần Dalatbeco.

- Thu hồi vốn đầu tư của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Dalatbeco ở mức tối đa, sử dụng nguồn vốn thu hồi cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tổng công

ty.

Như vậy, việc chuyển nhượng phần vốn Nhà nước do Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đầu tư tại Công ty cổ phần Dalatbeco là phù hợp với định hướng và chủ trương của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Dalatbeco chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông hoặc tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông, không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Doanh nghiệp nhà nước sở hữu vốn chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024)3826 5778

Fax: (024) 3826 5777

Website: www.vinataba.com.vn

2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN DALATBECO

Trụ sở chính: Số 9 Dã Chiến, Phường Xuân Trường - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

Website: www.dalatbeco.vn

Điện thoại: 0263 3580 485

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VietinBank Securities)

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02 – T2 Khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội.

Website: www.vbse.vn

Điện thoại: 024 3974 1771

Fax: 024 3974 1760

CN TP.HCM: Tầng 1,3,5, Tòa nhà văn phòng – Cao ốc Central Garden, số 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 024 3974 1771

Fax: 028 3820 0899

CN Đà Nẵng: Tầng 8, số 36 Trần Quốc Toản, Phường Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: 024 3974 1771

Fax: 023 6358 4788

4. Tổ chức thẩm định giá

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AASC

Trụ sở chính: Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 3824 1990

5. Tổ chức đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Website: www.hnx.vn

Điện thoại: 024 3941 2626

Fax: 024 3934 7818

IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

- Bản công bố thông tin này được Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam xây dựng một cách hợp lý và cân trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Dalatbeco, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam cung cấp và công bố thông tin. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Dalatbeco và các thông tin trong Bản công bố thông tin mà Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam với vai trò là một cổ đông của Công ty cổ phần Dalatbeco có được là trung thực, chính xác.

- Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

- Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như: Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:
Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM**



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Diệu Hương

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CÓ VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU CHUYỂN NHƯỢNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DALATBECO**



Lâm Diệu Linh

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Ngọc Hiệp

KẾT QUẢ CHẤM ĐÓNG
PHI TỜ CHẤM ĐÓNG
Ngày 15/10/2008



Kim Tiên Tiên

